

thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; tiền án, tiền sự: Không; con ông Đặng Văn O (đã chết) và bà Trần Thị M1; có vợ Phạm Thị Hương, có 01 con; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2012 đến ngày 11/01/2016 được tại ngoại, (Có mặt);

4. **BÙI THỊ C1**, sinh năm 1977, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Khối 3b, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Số 205 Nguyễn Tất Thành, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; tiền án, tiền sự: Không; con ông Bùi Nghiêm Ch1 và bà Bùi Thị Ng; có chồng Đặng Văn N và 02 con; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2012 đến ngày 22/01/2016 được tại ngoại, (Có mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn C theo yêu cầu của bị cáo và bào chữa cho các bị cáo TRẦN VĂN S, ĐẶNG ANH T theo yêu cầu của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Luật sư **Tạ Quang T1** –Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn C, ĐẶNG ANH T:

Luật sư **Nguyễn Mai H** –Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; (Vắng mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo ĐẶNG ANH T:

- Luật sư **Võ Đình D** - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; (Vắng mặt);

- Luật sư **Lê Xuân Anh P** – Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt);

Các bị cáo Ngô Văn C, TRẦN VĂN S, ĐẶNG ANH T đều từ chối luật sư và xin được tự mình bào chữa tại phiên tòa.

- Người bị hại có kháng cáo:

1. Bà **Dương Thị T2**, sinh năm 1956. Địa chỉ: Thôn 2B, xã HT, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk, (Vắng mặt);

2. Ông **Đỗ Văn T3**, sinh năm 1950. Địa chỉ: 14 đường HXH, phường TT1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (Vắng mặt);

3. Bà **Phan Thị N**, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn E1, xã K2, huyện M3, tỉnh Đắk Lắk, (Vắng mặt);

4. Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn E2, xã K3, huyện M3, tỉnh Đắk Lắk, (Vắng mặt);

5. Bà **Nguyễn Thị Hải V**, sinh năm 1955. Địa chỉ: Thôn E2, xã K3 huyện M3, tỉnh Đắk Lắk, (Vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

1. Bà **Th**, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn 5, xã E3, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, (Có mặt);

2. Bà **Nguyễn Thị L1 (Xê)**. Địa chỉ: Thôn E2, xã K3, huyện M3, tỉnh Đắk Lắk, (Vắng mặt);

3. Bà **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn E2, xã K3, huyện M3, tỉnh Đắk Lắk, *(Vắng mặt)*;

4. Bà **Mông Thị L2**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 2c, xã E3, huyện E3, tỉnh Đắk Lắk, *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*;

5. Bà **La Thị S**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ1, huyện C3, tỉnh Đắk Nông, *(Vắng mặt)*;

6. Ông **Lương Ngọc Th**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ1, huyện c3, tỉnh Đắk Nông, *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*;

7. Bà **Lê Thị N2**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Xóm TN, thôn D, xã TT3, huyện T6, tỉnh Hải Dương, *(Vắng mặt)*.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần đào tạo mua bán trực tuyến (gọi tắt là MB24 Hà Nội) có trụ sở tại Lô 04, khu biệt thự C8 M1, xã M, huyện T, thành phố Hà Nội, được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số: 0105328486 ngày 25/5/2011, với vốn điều lệ là 9.900.000.000 đồng, gồm các cổ đông góp vốn: Ngô Văn H1 và Lê Văn C2 mỗi người góp cổ phần 33%, tương ứng với giá trị tiền là 3.267.000.000 đồng, Nguyễn Tuấn M góp cổ phần 34%, tương ứng với giá trị tiền là 3.366.000.000 đồng; người đại diện pháp luật là Ngô Văn H1, chức vụ Giám đốc; ngành nghề kinh doanh: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; xử lý dữ liệu; cho thuê và các hoạt động liên quan, tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; quảng cáo, bán buôn và bán lẻ hàng hóa v.v... Trong giấy chứng nhận kinh doanh không có mục nào quy định được phép kinh doanh “Sàn giao dịch thương mại điện tử”. Thông qua giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội trực tuyến số: 53/GXH-TTĐT với tên miền: www.muaban24.vn do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 29/6/2011, MB24 Hà Nội xây dựng mô hình và phương thức hoạt động sàn giao dịch thương mại điện tử muaban24.vn, theo sơ đồ nhị phân cấp tiến bất đồng đẳng, nhằm quản lý phục vụ cho việc quảng cáo; mua bán sản phẩm để các hội viên tham gia và chia tiền hoa hồng trên hệ thống.

Ngày 10/10/2011, Chi nhánh Đắk Lắk – Công ty cổ phần đào tạo mua bán trực tuyến (gọi tắt là MB24 Đắk Lắk) được thành lập theo Quyết định số: 46/QĐ-HĐQT và ngày 12/12/2011, Chi nhánh B – Công ty cổ phần đào tạo mua

bán trực tuyến (gọi tắt là MB24 N) được thành lập theo Quyết định số: 58/QĐ-HĐQT của MB24 Hà Nội.

Đại diện pháp luật của MB24 Đắk Lắk là Ngô Văn C, chức vụ Giám đốc, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 0105328486-032, ngày 17/10/2011; hình thức hạch toán của chi nhánh là hạch toán độc lập theo Thông báo số 43/TB-HĐQT ngày 10/10/2011 của MB24 Hà Nội; đến ngày 27/4/2012, Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thay đổi lần thứ nhất, đại diện pháp luật là Trần Văn S, chức danh Giám đốc thay thế Ngô Văn C; hình thức hạch toán từ độc lập sang phụ thuộc, theo Thông báo số 22/TB-CT ngày 10/5/2012 của MB24 Hà Nội; ngành nghề kinh doanh chính là tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan... Trụ sở đặt tại Buôn Suk, xã Ea Dar, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện pháp luật của MB24 B là Bùi Thị C1, chức vụ Giám đốc, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 0105328486-040, ngày 27/12/2011; hình thức hạch toán của chi nhánh là hạch toán độc lập theo Thông báo số 52/TB-HĐQT, ngày 12/12/2011 của MB24 Hà Nội; đến ngày 22/5/2012, Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thay đổi lần thứ 1, đại diện pháp luật là Đặng Anh T, chức vụ Giám đốc thay thế Bùi Thị C1; hình thức hạch toán từ độc lập sang phụ thuộc, theo Thông báo số 25/TB-CT ngày 10/5/2012 của MB24 Hà Nội; ngành nghề kinh doanh chính là tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan... Trụ sở đặt tại số A8, khu Hiệp Phúc, phường Tân Lợi, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình hoạt động từ tháng 10/2011 đến tháng 7/2012 của 02 chi nhánh MB24 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, được tập trung về một đầu mối, dưới sự điều hành hoạt động của 04 cổ đông là hội viên của 02 chi nhánh gồm: Ngô Văn C, Trần Văn S, Đặng Anh T và Bùi Thị C1. Theo đó, Ngô Văn C góp 120 triệu đồng, tương đương 30% giá trị cổ phần; Trần Văn S và Đặng Anh T, mỗi người góp 100 triệu đồng, tương đương 25% giá trị cổ phần; Bùi Thị C1 góp 80 triệu đồng, tương đương 20% giá trị cổ phần. Ngô Văn C là người chịu trách nhiệm quản lý chung các hoạt động của 02 chi nhánh MB24 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, như mua điểm (Đ), chuyển điểm (Đ) về MB24 Hà Nội. Thông qua tài khoản gian hàng “Caonguyenxanh” của anh ruột C là Ngô Văn H1, Giám đốc MB24 Hà Nội; sau đó nhận 10% tiền hoa hồng phát triển gian hàng ảo bằng điểm (Đ) về cho 02 chi nhánh MB24 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được hưởng qua tài khoản gian hàng “Quanghao” của Ngô Văn C và chia 10% tiền lợi nhuận hoa hồng được hưởng bằng điểm (Đ) cho các cổ đông theo tỷ lệ góp vốn. Hai chi nhánh MB24 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã phát triển được 2.054 gian hàng, với tổng

doanh thu là 10.680.800.000 đồng; và có 2.300 gian hàng nơi khác MB24 Hà Nội cây chuyển về. Trong số 2.054 gian hàng do 02 chi nhánh MB24 Đắc Lắc phát triển được và 2.300 gian hàng nơi khác MB24 Hà Nội cây chuyển về, thì chỉ xác định được có 75 gian hàng của hội viên thuộc chi nhánh MB24 Đắc Lắc đăng sản phẩm hàng hoá lên gian hàng của mình; quá trình xác minh, có 06 trường hợp thừa nhận có đăng nhập thông tin hàng hoá, nhưng thực tế họ chưa thực hiện việc bán hàng hoá trên gian hàng điện tử của MB24. Trong quá trình hoạt động, 02 chi nhánh MB24 tại Đắc Lắc không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp, không xuất hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, không kê khai nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

Để lôi kéo được nhiều người tham gia mua gian hàng ảo của Công ty MB24, Ngô Văn C, Trần Văn S, Đặng Anh T và Bùi Thị C1 đã trực tiếp gặp gỡ, hoặc gián tiếp thông qua các hội viên của 02 chi nhánh MB24 Đắc Lắc giới thiệu để họ tham gia; đồng thời mở các lớp tập huấn theo sự chỉ đạo của các đối tượng chủ chốt ở MB24 Hà Nội, để giới thiệu về dự án và nhận biết về Website: www.muaban24.vn, với các nội dung như: Sau khi người tham gia mua gian hàng ảo và là hội viên của Công ty MB24, sẽ được giao dịch mua, bán hàng hóa với tiện ích khi ở một địa điểm có thể mua được hàng hoặc sử dụng dịch vụ này chuyển và nhận tiền không cần thông qua hệ thống tài khoản của các Ngân hàng; nếu tư vấn để lôi kéo được nhiều người tham gia mua gian hàng ảo thì sẽ được hưởng lợi nhuận từ các khoản tiền hoa hồng của MB24 Hà Nội. trích thưởng. Ngoài ra, hội viên có thể quảng bá sản phẩm của mình lên Website: www.muaban24.vn và được hướng dẫn, hiểu biết thêm về mạng máy vi tính khi truy cập vào hệ thống của Công ty MB24; được mua hàng của các hội viên khác với giá rẻ. Khi một người muốn tham gia vào hội viên của Công ty MB24 phải nộp số tiền 5.200.000 đồng, đổi ra điểm (Đ) tương đương 520 (Đ) (Đ là điểm quy định trên Website: www.muaban24.vn; 01 (Đ) tương đương với 10.000 đồng).

Việc thu tiền bán gian hàng ảo được thực hiện với cách thức, những người muốn tham gia chính thức vào hội viên của MB24 thì được những người tham gia vào hội viên trước đổi điểm (Đ) nâng cấp gian hàng và nộp tiền cho người giới thiệu; hoặc người tham gia vào hội viên đến các chi nhánh MB24 gặp bất cứ thành viên nào trong chi nhánh để được tư vấn tuyên truyền, hướng dẫn và trực tiếp nộp tiền cho người tư vấn tại chi nhánh. Toàn bộ số tiền bán gian hàng ảo với phương thức đổi điểm (Đ) của 02 chi nhánh MB24 Đắc Lắc, từng tháng đã được thống nhất quản lý, theo dõi trên hệ thống Website: www.muaban24.vn của MB24 Hà Nội và được MB24 Hà Nội tính toán trừ các khoản tiền hoa hồng của các thành viên trong chi nhánh được hưởng. Số tiền phát triển được từ việc

bán gian hàng ảo, đều được chuyển về MB24 Hà Nội; theo đó, số tiền 5.200.000 đồng/01 gian hàng của hội viên nộp được chia trên hệ thống cho những người bảo trợ, gồm: các hội viên giới thiệu trực tiếp là 150Đ, tương đương 1.500.000 đồng; các hội viên gián tiếp là 32 (Đ), tương đương 320.000 đồng; số tiền còn lại được chia trên hệ thống lãnh đạo của MB24 Hà Nội. Lúc này, trong gian hàng ảo của hội viên sẽ không còn điểm (Đ) (không còn tiền). Nếu giới thiệu, phát triển được càng nhiều gian hàng thì mức thu nhập tiền thưởng của hội viên bảo trợ trước đó càng tăng cao như: Thưởng giới thiệu trực tiếp, giới thiệu gián tiếp, cân cặp, thưởng các loại VIP, thưởng 10% doanh thu hàng tháng do phát triển được hội viên tham gia mua gian hàng cho chi nhánh MB24 cấp tỉnh.

Trong quá trình hoạt động, với phương thức trả hoa hồng cao cho người tư vấn giới thiệu, 02 chi nhánh MB24 Đắk Lắk đã phát triển được 2.054 gian hàng; tổng số tiền thu được của 2.054 gian hàng là 10.680.800.000 đồng, toàn bộ số tiền này được 02 chi nhánh MB24 Đắk Lắk chuyển về cho MB24 Hà Nội. Sau đó, MB24 Hà Nội trích tiền hoa hồng chuyển về cho các cổ đông của 02 chi nhánh MB24 Đắk Lắk được thụ hưởng là 3.572.560.000 đồng; trong đó:

1. Ngô Văn C mở 11 tài khoản, tương ứng với 11 gian hàng và được thụ hưởng các khoản tiền hoa hồng là 1.184.660.000 đồng, gồm:

+ Hoa hồng đạt VIP: 08 lần x 80.000.000 đồng -10% (Công ty MB24 trừ tiền thu nhập cá nhân) = 575.000.000 đồng;

+ Hoa hồng VIP lãnh đạo: 1.211,6 Đ x 10.000 đồng = 12.116.000 đồng;

+ Hoa hồng trực tiếp: 1.500.000 đồng x 10 hội viên = 15.000.000 đồng;

+ Hoa hồng gián tiếp khi chưa đạt VIP: 768 Đ x 10.000 đồng = 7.680.000 đồng;

+ Hoa hồng 10% của 2.054 gian hàng hai chi nhánh tại Đắk Lắk được hưởng: 520.000 đồng x 2.054 gian hàng x 30% vốn góp = 320.424.000 đồng;

Số tiền thực tế C đã được hưởng là: 1.184.660.000 đồng - 1.300.000 đồng (số dư điểm còn tồn trên tài khoản gian hàng) - 19.781.630 đồng (tiền chi phí cho hai chi nhánh hoạt động) - 27.773.213 đồng (giá trị tiền hàng bị tạm giữ) - 51.000.000 đồng (tiền thuê văn phòng làm việc) = 1.084.805.157 đồng.

2. Trần Văn S mở 16 tài khoản, tương ứng với 16 gian hàng và được hưởng số tiền: 1.265.960.000 đồng, gồm:

+ Hoa hồng đạt VIP: 09 lần x 80.000.000 đồng - 10% (Công ty MB24 trừ tiền thu nhập cá nhân) = 648.000.000 đồng;

+ Hoa hồng cân cặp khi đạt VIP: (320.000 đồng x 99 cặp) x 7 = 221.760.000 đồng;

+ Hoa hồng trực tiếp: 1.500.000 đồng x 01 hội viên = 1.500.000 đồng;

+ Hoa hồng gián tiếp cân cặp 50 cặp để chuẩn bị đạt VIP thứ 8 là 320.000 đồng x 50 cặp = 23.360.000 đồng;

+ Hoa hồng 10% của 2.054 gian hàng hai chi nhánh tại Đắk Lắk được hưởng: $520.000 \text{ đồng} \times 2.054 \text{ gian hàng} \times 25\% \text{ vốn góp} = 267.020.000 \text{ đồng}$;

Số tiền thực tế S đã được hưởng là: 1.265.960.000 đồng - 9.638.400 đồng (số dư điểm còn tồn trên tài khoản gian hàng) - 16.484.691 đồng (tiền chi phí cho hai chi nhánh hoạt động) - 23.144.344 đồng (giá trị tiền hàng bị tạm giữ) - 42.500.000 đồng (tiền thuê văn phòng làm việc) - 1.500.000 đồng (tiền hoa hồng trực tiếp) = 1.172.692.564 đồng.

3. Đặng Anh T mở 05 tài khoản, tương ứng với 05 gian hàng và được hưởng số tiền: 1.017.600.000 đồng, gồm:

+ Hoa hồng đạt VIP: 07 lần $\times 80.000.000 \text{ đồng} - 10\%$ (Công ty MB24 trừ tiền thu nhập cá nhân) = 504.000.000 đồng;

+ Hoa hồng cân cặp khi đạt VIP: $(320.000 \text{ đồng} \times 99 \text{ cặp}) \times 7 = 221.760.000 \text{ đồng}$;

+ Hoa hồng trực tiếp: $1.500.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ hội viên} = 1.500.000 \text{ đồng}$;

+ Hoa hồng gián tiếp cân cặp 50 cặp để chuẩn bị đạt VIP thứ 8 là $320.000 \text{ đồng} \times 50 \text{ cặp} = 23.360.000 \text{ đồng}$;

+ Hoa hồng 10% của 2.054 gian hàng hai chi nhánh tại Đắk Lắk được hưởng: $520.000 \text{ đồng} \times 2.054 \text{ gian hàng} \times 25\% \text{ vốn góp} = 267.020.000 \text{ đồng}$;

Số tiền thực tế Tuấn đã được hưởng là: 1.017.640.000 đồng - 3.214.200 đồng (số dư điểm còn tồn trên tài khoản gian hàng) - 16.484.691 đồng (tiền chi phí cho hai chi nhánh hoạt động) - 23.144.344 đồng (giá trị tiền hàng bị tạm giữ) - 2.900.000 đồng (giá trị máy IPAD và điện thoại di động) - 42.500.000 đồng (tiền thuê văn phòng làm việc) = 932.296.764 đồng.

4. Bùi Thị C1 mở 15 tài khoản, tương ứng với 15 gian hàng và được hưởng 104.340.000 đồng, gồm:

+ Hoa hồng trực tiếp: $1.500.000 \text{ đồng} \times 7 \text{ hội viên} = 10.500.000 \text{ đồng}$;

+ Hoa hồng gián tiếp khi chưa đạt VIP: $40 \text{ cặp} \times 320.000 \text{ đồng} = 12.800.000 \text{ đồng}$;

+ Hoa hồng ứng VIP (đạt 40 cặp trở lên) = 15.000.000 đồng;

+ Hoa hồng 10% của chi nhánh MB24 Đắk Lắk được hưởng (từ ngày 27/12/2011 đến tháng 5/2012): $520.000 \text{ đồng} \times 635 \text{ gian hàng} \times 20\% \text{ vốn góp} = 66.040.000 \text{ đồng}$;

Số tiền thực tế C1 đã được hưởng là: 104.340.000 đồng - 33.400 đồng (số dư điểm còn tồn trên tài khoản gian hàng) - 13.187.753 đồng (tiền chi phí cho hai chi nhánh hoạt động) - 18.515.475 đồng (giá trị tiền hàng bị tạm giữ) - 34.000.000 đồng (tiền thuê văn phòng làm việc) - 10.500.000 đồng (tiền hoa hồng trực tiếp) = 28.103.371 đồng.

Vào thời điểm Website www.muaban24.vn của MB24 bị đánh sập (ngày 31/7/2012), thì tổng số điểm còn dư trong tài khoản của Ngô Văn C là 130 điểm,

tương đương 1.300.000 đồng; Trần Văn S là 963,84 điểm, tương đương 9.638.400 đồng; Đặng Anh T là 321,42 điểm Đ, tương đương 3.214.200 đồng; Bùi Thị C1 là 3,34 điểm, tương đương 33.400 đồng.

Sau khi được chia 10% tiền hoa hồng qua việc phát triển 2.054 gian hàng và các khoản tiền hoa hồng khác, các bị can đã sử dụng một phần để chi phí cho các hoạt động của 02 chi nhánh, với tổng số tiền là: 328.516.143 đồng, bao gồm: Trả tiền thuê văn phòng, tiền điện, tiền nước, tiền lương nhân viên, cước mạng Internet, mua sắm hàng hoá để bán cho các hội viên (số hàng hoá còn tồn), chi phí cho việc tổ chức các hội thảo, mở các lớp tập huấn để lôi kéo các hội viên tham gia.

Về các mặt hàng thu giữ tại 02 chi nhánh của MB24 tỉnh Đắk Lắk (có danh sách kèm theo), kết quả điều tra xác định: Ngô Văn C là người chịu trách nhiệm chuyển điểm (Đ) về cho Ngô Văn H1 và được MB24 Hà Nội chuyển hàng vào cho 02 chi nhánh MB24 Đắk Lắk, với các loại hàng hóa như: Vỡ, bút viết, áo, giày, ví da, dây thắt lưng, nước mắt... Số hàng hóa này không bán ra thị trường, mà để trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại văn phòng của 02 chi nhánh và để bán cho các hội viên của hai chi nhánh với giá rẻ hơn từ 5% đến 40% so với giá thị trường, nhằm mục đích lôi kéo nhiều hội viên tham gia mua gian hàng ảo của MB24 để được hưởng nhiều tiền lợi nhuận từ việc phát triển gian hàng ảo.

Các đối tượng chủ chốt của MB24 Hà Nội khai nhận: Hai chi nhánh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk do MB24 Hà Nội thành lập đều thực hiện theo sự chỉ đạo của các đối tượng Nguyễn Tuấn M - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ngô Văn H1 - Giám đốc, Lê Văn C2 - Phó Giám đốc và Nguyễn Mạnh Hà - Trưởng phòng kỹ thuật. Theo đó, các hoạt động phát triển hội viên, thu tiền bán gian hàng, cũng như tổng số tiền thu được từ hoạt động phát triển gian hàng đều được chuyển về cho MB24 Hà Nội và được chia trên hệ thống mạng lưới của MB24 Hà Nội xây dựng và quản lý. Đối với các khoản thu nhập mà các đối tượng ở 02 chi nhánh MB24 Đắk Lắk được thụ hưởng là 3.572.560.000 đồng, đều do MB24 Hà Nội quyết định và chi trả.

Quá trình MB24 Hà Nội và các chi nhánh MB24 trên toàn quốc kinh doanh, phát triển gian hàng ảo và mua bán hàng hóa trên trang mạng điện tử của MB24 Hà Nội xây dựng chưa được Cục Thương mại điện tử thuộc Bộ Công thương cấp phép hoạt động. Riêng các khoản thuế, MB24 Hà Nội mới đang làm thủ tục kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân với Chi Cục thuế huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, thì bị đình chỉ hoạt động, nên chưa thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước. MB24 Hà Nội chỉ mới thực hiện nghĩa vụ thuế cho nhà nước về hoạt động dịch vụ doanh thu hàng hóa mua vào, bán ra với Chi cục thuế huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (bút lục số: 557 - 568, 3979 - 4152).

Ngày 20/3/2013, Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin thuộc Bộ Công thương có Văn bản số: 63/TMĐT-PC xác định: Công ty cổ phần đào tạo mua bán trực tuyến (MB24) có website với tên miền: www.muaban24.vn đã nộp hồ sơ đăng ký website cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử. Nhưng trong quá trình hoạt động, Website: www.muaban24.vn có vi phạm các Điều 11, 12 và 17 Thông tư số 09/2008/TT-BCT của Bộ Công thương, về việc cung cấp thông tin chủ sở hữu website và thông tin chi tiết về hàng hóa, dịch vụ rao bán tại các gian hàng, nên Bộ Công thương đã từ chối xác nhận website này là sàn giao dịch thương mại điện tử, theo quy định tại Thông tư số 46/2010/TT-BCT ngày 31/12/2010 của Bộ Công thương.

Ngày 11/7/2013, gia đình bị can Trần Văn S đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng; ngày 08/8/2013, gia đình bị can Đặng Anh T đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng và ngày 12/8/2013, gia đình bị can Ngô Văn C đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của các bị can gây ra.

Quá trình điều tra bị cáo Ngô Văn C khai: Bị cáo tham gia vào Công ty MB24 từ tháng 5/2011 và sau đó được bổ nhiệm làm giám đốc chi nhánh MB24 Đắk Lắk. Thời gian làm giám đốc chi nhánh Đắk Lắk, có khoảng 350 gian hàng và mỗi gian hàng là 520Đ, muốn có Đ hội viên phải chuyển về công ty 5.200.000đ. Để quy đổi và công ty sẽ chuyển vào gian hàng cá nhân của hội viên sẽ mất 520Đ. Sau khi có Đ hội viên tự vào gian hàng nâng cấp, sau khi nâng cấp thì gian hàng hội viên sẽ mất 520Đ để chia cho những người bảo trợ bên trên họ. Tuy nhiên, đến tháng 3/2012 thì bị cáo bị công ty bãi nhiệm và bổ nhiệm TRẦN VĂN S làm giám đốc. Trong thời gian làm việc từ tháng 6/2011 đến tháng 8/2012, bị cáo có đổi điểm để mua gian hàng và nâng cấp gian hàng cho hội viên khoảng gần 1.800.000.000 đồng bằng cách chuyển tiền ra MB24 Hà Nội và họ chuyển lại số điểm tương ứng và bị cáo đã chuyển số Đ này cho các hội viên.

Từ khi tham gia làm hội viên từ tháng 5/2011 bị cáo đã giới thiệu được 10 người tham gia. Sau đó, bắt đầu từ những người này họ giới thiệu phát triển thêm những người khác. Số hội viên phát triển sau từ những người này bị cáo không thể kiểm soát. Đến nay bị cáo đã đạt được 8 lần Vip, theo quy định của Công ty thì bị cáo đủ điều kiện làm Vip lãnh đạo.

Bị cáo C đã được MB24 Hà Nội trả thưởng là **1.543.704.000đ**.

Cụ thể:

1, Hoa hồng giới thiệu trực tiếp 10 người: $1.500.000đ \times 10 \text{ người} = 15.000.000đ$;

2, Hoa hồng Vip đạt 08 lần: $8 \times (72.000.000đ + 320.000đ \times 99) = 829.440.000đ$ (trong đó: 1 Vip thưởng 80.000.000đ – 10% thuế TNCN =

72.000.000đ); 99 là cặp gian hàng (198 gian hàng); 320.000đ là tiền hoa hồng cân cặp.

3, Tiền thưởng vip lãnh đạo được hưởng 52.000đ đối với 1 gian hàng mới tham gia sau khi đạt Vip lãnh đạo.

Tổng số tiền Vip lãnh đạo: $1268Đ \times 10.000đ = 12.680.000đ$.

4, Tiền thưởng hoa hồng 10% chi nhánh được hưởng cho các gian hàng được đăng ký tại tỉnh Đắk Lắk nhân với tỷ lệ vốn góp của các thành viên tham gia chi nhánh. Trong đó cá nhân tôi góp 30%: $0,3 \times (520.000 \times 4.354) = 679.224.000đ$.

5, Tiền thưởng gián tiếp khi chưa đạt Vip (<99 cặp):

$736Đ \times 10.000đ = 7.360.000đ$.

Trong đó: 4.354 là tổng số gian hàng ở tỉnh Đắk Lắk .

Tổng số các khoản gồm: (1) + (2) + (3) + (4) + (5) = 1.543.704.000đ.

Tuy nhiên, bị cáo C khai rằng bị cáo không được hưởng toàn bộ số tiền trên mà đã chi như sau:

Dùng để nâng cấp thêm 10 gian hàng của bị cáo: $520Đ \times 10 \text{ GH} = 5.200Đ$ (52.000.000đ).

Cho chị Dương Thị T2 ở Hà Nội mượn điểm để nâng cấp gian hàng: 1.500Đ (15.000.000đ).

Cho anh Đồng Quyết Th ở E2, Huyện E3 mượn 2.500Đ (25.000.000đ).

Cho anh Phạm Văn Ch ở xã E2, Huyện E3 mượn Đ để nâng cấp là 3.000Đ (30.000.000đ).

Cho anh Lý Văn T4 ở huyện N, Kon Tum mượn 2.500Đ (25.000.000đ).

Cho anh Nguyễn Văn L ở huyện N, Kon Tum mượn 4000Đ (40.000.000đ).

Cho anh TRẦN VĂN S - Giám đốc Công ty CPMb24 chi nhánh Huyện E3 mượn 14.000Đ (140.000.000đ).

Cho anh Hoàng Nghiêm Th1 ở tỉnh Sơn La là hội viên của công ty mượn 2.500Đ (25.000.000đ).

Cho anh Sơn (không nhớ họ) ở Bình Phước mượn 4.000Đ (40.000.000đ).

Mua sắm cho cá nhân (thẻ cào, quần áo, giày, nịt thắt lưng) 2.500Đ hoặc khoảng 3.000Đ bị cáo không nhớ chính xác (30.000.000đ).

Quỹ chi phí thị trường, mỗi tháng khoảng 3.000Đ (gồm liên hoan, họp hành, chi phí giúp đỡ hội viên đi học, hội thảo), từ tháng 01 đến tháng 7/2012 là khoảng 21.000Đ (210.000.000đ).

Tổng cộng bị cáo đã sử dụng 83.200Đ (832.000.000đ). Còn lại 9.244Đ (92.440.000đ bị cáo đã sử dụng làm chi phí cá nhân đi lại, mua vé máy bay, hỗ trợ sinh hoạt hàng ngày, họp hành ở Hà Nội).

Toàn bộ số tiền trên không có hóa đơn chứng từ, bị cáo chỉ giao dịch trên gian hàng cá nhân chuyển Đ cho gian hàng khác và cũng dùng Đ để giao dịch

mua các mặt hàng trên Website Hiện tại trong các tài khoản của bị cáo còn khoảng 1.000Đ (10.000.000đ).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo TRẦN VĂN S khai: Bị cáo tham gia vào Công ty CPĐT&MBTT vào tháng 7 năm 2011, đến tháng 3 năm 2012 được bổ nhiệm làm Giám đốc chi nhánh thay cho bị cáo Ngô Văn C. Công ty CPĐT&MBTT chi nhánh Đắk Lắk được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp phép chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh mã số 0105328486 – 032; Trong giấy phép kinh doanh có 22 tên ngành nghề nhưng không có tên ngành hoạt động thương mại điện tử.

Từ khi trở thành hội viên của Công ty CPĐT&MBTT, bị cáo chỉ giới thiệu được 1 người cho MB24 chi nhánh Đắk Lắk là Lê Thị T5 (là vợ bị cáo) và được hưởng 1,5 triệu đồng tiền hoa hồng. Tuy nhiên hệ thống dưới nhánh của bị cáo đã phát triển nhiều hội viên và gian hàng, các gian hàng mà bị cáo phát triển đều không có hàng hóa.

Về việc phải được cấp phép hoạt động sản giao dịch thương mại điện tử thì bị cáo chưa nắm bắt và hiểu biết việc mua bán gian hàng trên sản giao dịch điện tử phải được Bộ công thương cho phép.

Về cách tham gia hội viên của Công ty: khi người tham gia mua gian hàng của Công ty MB24 nếu muốn trao đổi mua bán hàng ở đây bắt buộc phải có điểm Đ, để có Đ trên gian hàng người có gian hàng phải sử dụng tiền mặt để đổi Đ của người có Đ hoặc đổi ở MB24 Hà Nội. Bị cáo có đổi điểm cho nhiều người tham gia mua gian hàng của Công ty MB24, họ đưa tiền mặt cho bị cáo và bị cáo chuyển Đ cho họ. Để có Đ chuyển đổi cho người có nhu cầu, bị cáo sử dụng tiền mặt đưa cho Ngô Văn C rồi tiền được chuyển cho anh Long là người quản lý Đ của MB24 Hà Nội để đổi Đ.

Bị cáo mở 16 tài khoản với tổng số 4.113 gian hàng và được hưởng lợi ích là **1.573.960.000đ**, cụ thể (**Bản tường trình, BL 161, ngày 11/8/2012**):

+ Hoa hồng đạt Vip: $(09 \text{ lần} \times 80.000.000\text{đ}) - 10\% = 648.000.000\text{đ}$ (trong đó 10% là Công ty trừ thu nhập cá nhân).

+ Hoa hồng cân cặp khi đạt Vip: $(320.000\text{đ} \times 99 \text{ cặp}) \times 9\text{Vip} = 285.120.000\text{đ}$.

+ Hoa hồng trực tiếp: $1.500.000\text{đ} \times 7 \text{ hội viên (giới thiệu cho vợ và bỏ tiền ra mua 6 gian hàng cho đủ cơ cấu trở thành Vip)} = 10.500.000\text{đ}$.

+ Hoa hồng gián tiếp khi chưa đạt Vip: $6.432\text{Đ} \times 10.000\text{đ} = 64.320.000\text{đ}$.

+ Hoa hồng 10% chi nhánh được hưởng cho các gian hàng được đăng ký tại tỉnh Đắk Lắk chia theo tỷ lệ vốn góp của các thành viên tham gia:

$520.000\text{đ} \times 4354 \text{ gian hàng} \times 25\% \text{ góp vốn} = 566.020.000\text{đ}$.

Số tiền này bị cáo không chuyển qua ngân hàng để rút tiền mà sử dụng đổi điểm cho các hội viên trong công ty và sử dụng cho các hoạt động quảng bá,

giới thiệu đến khách hàng và sử dụng cá nhân (**BI 151, 155**). Hiện nay trên gian hàng của bị cáo còn khoảng 900Đ.

Đối với 10% hoa hồng chi nhánh được hưởng thì trên cơ sở chi nhánh Đắc Lắc phát sinh bán được bao nhiêu gian hàng thì Công ty trích lại 10% số tiền cho việc bán được 1 gian hàng, số tiền này sau khi trừ chi phí thuê văn phòng và các chi phí khác để duy trì hoạt động của chi nhánh, còn lại sẽ chia đều cho các cổ đông góp vốn theo tỷ lệ phần trăm vốn góp của từng người. Khi Công ty thu tiền của các hội viên không lập hóa đơn, chứng từ mà chỉ cần kích hoạt trên máy tính thì người tham gia có 01 gian hàng trên Website muaban24.vn. Do đó người tham gia hội viên MB24 mua gian hàng trước sẽ tuyên truyền cho người tham gia và trực tiếp thu tiền tại MB24, các hội viên đều có quyền thu tiền và chuyển Đ cho các hội viên tham gia sau mà mình giới thiệu.

Trong quá trình điều tra ban đầu bị cáo ĐẶNG ANH T khi thì khai được nhận hoa hồng **727.260.000đ (BL 238)**, khi thì khai nhận được **1.298.784.000đ**, khi lại khai tổng số hoa hồng được thụ hưởng là **1.316.640.000đ**. Trong quá trình điều tra bổ sung, bị cáo không thừa nhận được nhận hoa hồng đối với 2.300 gian hàng được cấy; tại **BL 108** bị cáo thừa nhận được *“tặng thưởng bằng điểm “Đ” chứ không bằng tiền mặt và số điểm “Đ” đó cũng chưa được quy đổi ra thành tiền Việt Nam đồng”*.

Đối với động cơ mục đích thành lập chi nhánh MB 24 Đắc Lắc, ban đầu bị cáo khai là để *“người có ý định mua gian hàng xác nhận sự tồn tại và phát triển của công ty MB24, để có niềm tin của người mua gian hàng.”*, nhưng sau đó lại khai MB24 Đắc Lắc để *“phục vụ cho nhu cầu hội viên học máy tính và tìm hiểu qua mạng”*.

Đối với phương thức hoạt động của chi nhánh MB24 Đắc Lắc, bị cáo khai nhận chi nhánh MB24 B *không có trao đổi, mua bán bất cứ hàng hóa nào*. Tổng công ty mà bị cáo làm giám đốc chi nhánh có ký gửi một số hàng hóa để trưng bày tại đây, mà *“Với mỗi gian hàng được nâng cấp, chi nhánh sẽ được tính 1 thành tích”*. Thành tích của 02 chi nhánh MB24 Đắc Lắc được tính chung vào cuối tháng, căn cứ trên số thành tích 02 chi nhánh đạt được vào đầu tháng kế tiếp. Công ty tổng sẽ chuyển số Đ tương ứng với số thành tích đã đạt được vào tài khoản trên Website muaban24.vn của Ngô Văn C.

Đối với số tiền bị cáo sử dụng chi cho quá trình hoạt động của chi nhánh MB24 tại Đắc Lắc, bị cáo khai *“Quá trình hoạt động của chi nhánh không có các chứng từ kế toán phản ánh của nghiệp vụ kinh tế của chi nhánh”*, tuy nhiên có chi cho hoạt động của chi nhánh khoảng 300 triệu, nhưng không có hóa đơn chứng từ, sau đó lại thừa nhận chi phí hoạt động 02 chi nhánh ở Đắc Lắc từ 11/2011 đến 07/2012 là 65.938.767đ và hàng hóa thu giữ theo hóa đơn là 92.577.376đ.

Bị cáo BÙI THỊ C1 khai tại cơ quan điều tra: Từ tháng 12/2011 đến tháng 4/2012 bị cáo đảm nhiệm vai trò người đứng đầu chi nhánh MB24 chi nhánh B. Chức năng là tư vấn cho những người muốn tham gia vào MB24 về hoạt động của công ty, những tiện ích khi tham gia, đại diện về pháp lý cho chi nhánh MB24 B, quản lý nhân viên và hoạt động của chi nhánh.

Mặc dù, Website muaban24.vn chưa được Bộ công thương cấp giấy xác nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm dịch vụ thương mại điện tử. *Tuy nhiên, bị cáo nghĩ rằng chỉ cần giấy xác nhận của Bộ thông tin và truyền thông là đủ.* Từ khi hoạt động (tháng 11/2011) đến tháng 4/2012, chi nhánh MB24 B mới đóng thuế môn bài, với số tiền 1.500.000đ, ngoài ra chi nhánh không nộp bất kỳ loại thuế nào khác.

Việc phân chia lợi nhuận hàng tháng của công ty được tính theo % cổ phần của các cổ đông (theo biên bản họp Công ty ngày 31/12/2011) cụ thể như sau:

1. Ông Ngô Văn C: 30% cổ phần tương đương 120.000.000đ;
2. Bà BÙI THỊ C1: 20% cổ phần tương đương 80.000.000đ;
3. Ông TRẦN VĂN S: 05% cổ phần tương đương 20.000.000đ;
4. ĐẶNG ANH T: 25% cổ phần tương đương 100.000.000đ;
5. Nguyễn Thế Văn: 20% cổ phần tương đương 80.000.000đ.

Kể từ khi tham gia làm hội viên của MB24 bị cáo đã mở **15** tài khoản trực tiếp với tổng cộng 133 gian hàng và được hưởng các khoản hoa hồng sau:

- Hoa hồng trực tiếp 7 người: 07 người x 1.500.000đ = 10.500.000đ;
- Hoa hồng gián tiếp cân cặp 40 cặp: 320.000đ x 40 = 12.800.000đ;

- Hoa hồng 10% cho giám đốc chi nhánh trên tổng số gian hàng tại chi nhánh Đắc Lắc từ tháng 12 năm 2011 đến tháng 4/2012: 520.000đ x 20% cổ phần x 2.935 gian hàng = 305.240.000đ;

- Tiền ứng Vip khi đạt 40 gian hàng cân cặp là: 15.000.000đ;

Tổng cộng số tiền bị cáo được hưởng là: 343.540.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 13/6/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn C, Trần Văn S, Đặng Anh T và Bùi Thị C1 phạm tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

- **Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 226b; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm a khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 4 Điều 290 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.**

+ **Xử phạt bị cáo: NGÔ VĂN C 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2012 đến ngày 11/01/2016.

+ **Xử phạt bị cáo: ĐẶNG ANH T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2012 đến ngày 11/01/2016.

- **Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 226b; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm a khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015.**

+ **Xử phạt bị cáo: TRẦN VĂN S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2012 đến ngày 11/01/2016.

- **Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 226b; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm a, đ khoản 2 Điều 290 BLHS năm 2015.**

+ **Xử phạt bị cáo: BÙI THỊ C1 03 (ba) năm 05(năm) tháng 06 (sáu) ngày tù.** Được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2012 đến ngày 22/01/2016. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

- Truy thu của bà Th 122.180.000 đồng; bà Lê Thị N2 129.600.000 đồng để trả cho những người bị hại, trong đó có bồi thường cho người bị hại bà Dương Thị T2 5.200.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự còn lại , phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 23/6/2017, bị cáo ĐẶNG ANH T có đơn kháng cáo; ngày 25/6/2017 bị cáo TRẦN VĂN S có đơn kháng cáo; ngày 26/6/2017, các bị cáo Ngô Văn C và BÙI THỊ C1 có đơn kháng cáo. Bị cáo BÙI THỊ C1 kêu oan; Các bị cáo Ngô Văn C, ĐẶNG ANH T, TRẦN VĂN S, cho rằng các bị cáo không có bàn bạc với MB24 Hà Nội. Các bị cáo C và T còn cho rằng nếu Tòa án cấp phúc thẩm nhận định các bị cáo vi phạm pháp luật thì xử cho các bị cáo bằng mức thời gian tạm giam, cho bị cáo ở nhà làm ăn cùng với gia đình.

- Ngày 19/7/2017, người bị hại bà Dương Thị T2 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tính lãi đối với số tiền các bị cáo chiếm đoạt của bà.

- Ngày 22/7/2017, người bị hại bà Nguyễn Thị Hải V, bà Phan Thị N có đơn kháng cáo; ngày 24/7/2017, người bị hại bà Phan Thị L; ngày 31/7/2018 người bị hại ông Đỗ Văn T3 có đơn kháng cáo cho rằng các bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tiền của nhiều người, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng còn

nhẹ nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử đúng người, đúng tội. Bà L, bà V, bà N còn yêu cầu bồi thường số tiền mà các bà đã bỏ ra mua gian hàng ảo.

- Ngày 20/7/2017, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà La Thị S, ông Lương Ngọc Th có đơn kháng cáo; ngày 22/7/2017, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L1, bà Nguyễn Thị N1 có đơn kháng cáo; ngày 10/8/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mông Thị L2 có đơn kháng cáo cùng nội dung cho rằng họ là người bị hại trong vụ án nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc các bị cáo bồi thường lại số tiền mà họ bỏ ra mua gian hàng ảo; ngày 03/8/2017, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Th có đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm truy thu của bà số tiền 122.180.000 đồng là không đúng; ngày 14/9/2017, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N2 có đơn kháng cáo cho rằng bà cũng là nạn nhân của công ty MB24 nên bà yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại cho bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ngô Văn C, ĐẶNG ANH T, TRẦN VĂN S, BUI THỊ C1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các bị cáo Ngô Văn C, ĐẶNG ANH T, TRẦN VĂN S, BUI THỊ C1 cho rằng các bị cáo không được đối chất với nhóm lãnh đạo MB24 Hà Nội. Không được đối chất với người bị hại, các bị cáo không có bàn bạc với các bị cáo trong vụ án MB24 Hà Nội nên không đồng phạm. Bản án sơ thẩm quy kết 2 chi nhánh MB24 Đắc Lắc phát triển được 2054 gian hàng với tổng số tiền 10.680.800.000 đồng chuyển về cho MB24 Hà Nội được tính tiền thụ hưởng 3.572.560.000 đồng là không có cơ sở. Các bị cáo C, T, S, C1 đều yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Những người bị hại tại đơn kháng cáo của ông Đỗ Văn T3, bà Phạm Thị L, bà Nguyễn Thị Hải V, bà Phan Thị N cho rằng các bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tiền của nhiều người mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng còn nhẹ nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử các bị cáo cho đúng người, đúng tội. Bà L, bà V, bà N còn yêu cầu bồi thường số tiền mà các bà đã bỏ ra mua gian hàng ảo. Bà Dương Thị T2 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tính lãi đối với số tiền các bị cáo chiếm đoạt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại đơn kháng cáo bà Mông Thị L2, bà La Thị S, ông Lương Ngọc Th, bà Nguyễn Thị L1, bà Nguyễn Thị N1 cho rằng họ đều là người bị hại trong vụ án và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc các bị cáo bồi thường lại số tiền mà họ đã bỏ ra mua gian hàng ảo; bà Th cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm truy thu của bà số tiền 122.180.000 đồng là không đúng; bà Lê Thị N2 cho rằng bà cũng là nạn nhân trong đường dây của

công ty MB24 nên bà Thủy và bà Ngát yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn C, ĐẶNG ANH T, TRẦN VĂN S, BÙI THỊ C1, không chấp nhận kháng cáo của những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, 05 người bị hại và 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn kháng cáo, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay chỉ có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, còn lại vắng mặt.

- Đối với người bào chữa cho các bị cáo thì các bị cáo nhờ luật sư, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cũng chỉ định luật sư bào chữa, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm đều vắng mặt. Các bị cáo Ngô Văn C, ĐẶNG ANH T, TRẦN VĂN S đều từ chối các luật sư và tự mình bào chữa tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu từ chối người bào chữa của các bị cáo và xử vắng mặt đối với những người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Xét thấy: Việc từ chối không cần người bào chữa mà các bị cáo tự bào chữa là quyền của các bị cáo. Còn đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt, nhưng phiên tòa phúc thẩm đã hoãn nhiều lần, trong quá trình điều tra họ đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 77, điểm b khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về phần nội dung kháng cáo: Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của các bị cáo trong vụ án MB24 Hà Nội, trong đó có lời khai của Ngô Văn H1. Ngày 06/10/2015 cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản đối chất giữa bị cáo Ngô Văn H1 với Ngô Văn C là người chịu trách nhiệm chính tại các chi nhánh MB24 Đắk Lắk. Đối với những người bị hại đã được làm rõ giữa lời khai của các bị cáo và người bị hại tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại lời khai ngày 25/12/2012, ngày 31/10/2014, ngày 06/12/2016 của Ngô Văn H1, giám đốc công ty MB24 Hà Nội thể hiện: Vào tháng 06/2012 công ty

MB24 Hà Nội có làm giấy phép gửi Cục thương mại điện tử - Bộ công thương để xin cấp phép hoạt động trên sàn giao dịch điện tử. Nhưng vào khoảng đầu tháng 01/2013 Cục thương mại điện tử trả lời là mô hình hoạt động của công ty MB24 là trả thưởng nên không thuộc diện trong quy định tại Thông tư 46. Do đó, Cục trưởng thương mại điện tử từ chối cấp phép hoạt động mua bán hàng hoá trên sàn giao dịch điện tử... Toàn bộ các chi nhánh MB24 trên toàn quốc hoạt động hạch toán phụ thuộc vào công ty MB24 Hà Nội ...Tôi và ông H2 có chuyển về 2.300 gian hàng như tôi khai báo trước đây và ngày hôm nay nên 2 chi nhánh MB24 tại Đắk Lắk được hưởng tiền hoa hồng của 2.300 gian hàng ...Tại biên bản đối chất ngày 06/10/2015 giữa Ngô Văn H1 và Ngô Văn C thì Ngô Văn C thừa nhận lời khai của Ngô Văn H1 là công ty MB24 Hà Nội có chuyển về 2 chi nhánh MB24 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk 2.300 gian hàng là đúng.

- *Đối với Ngô Văn C:* Tại các lời khai, đặc biệt tại bản tường trình ngày 15/08/2012 thể hiện: Tôi là hội viên của công ty mua bán 24.vn từ tháng 05/2011 đến tháng 07/2012. Thời gian này tôi cùng các hội viên của chi nhánh Đắk Lắk đã triển khai được 4.354 gian hàng tại địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã phát triển được tổng doanh thu là $4.354 \times 5.200.000^d = 22.640.800.000^d$. Tôi và các hội viên khác của chi nhánh đã chuyển số tiền này về tổng công ty. Sau đó công ty căn cứ theo số thành tích gian hàng chi nhánh đạt được và thưởng 10% cho chi nhánh là: $4.354 \times 5.200.000^d = 2.264.080.000^d$. Căn cứ biên bản họp cổ đông ngày 31/12/2011, chúng tôi đã thống nhất tỷ lệ góp vốn theo cổ phần và tỷ lệ chia lợi nhuận của chi nhánh cụ thể như sau:

1. Tôi Ngô Văn C tỷ lệ góp vốn là 30%, lợi nhuận được chia theo cổ phần là: $5.200.000^d \times 4.354 \times 30\% = 697.224.000^d$

2. Anh TRẦN VĂN S tỷ lệ góp vốn là 25%, lợi nhuận được chia theo cổ phần là: $5.200.000^d \times 4.354 \times 25\% = 566.000.000^d$

3. Anh ĐẶNG ANH T tỷ lệ góp vốn là 25%, lợi nhuận được chia theo cổ phần là: $5.200.000^d \times 4.354 \times 25\% = 566.000.000^d$

4. Chị BÙI THỊ C1 tỷ lệ góp vốn là 20%, lợi nhuận được chia theo cổ phần là: $5.200.000^d \times 4.354 \times 20\% = 305.240.000^d$

Ngoài ra, quá trình làm hội viên công ty MB24 từ trước đến nay riêng cá nhân tôi được thụ hưởng các khoản tiền khác như sau:

- Hoa hồng đạt VIP 8 lần $\times 80.000.000^d - 10\%$ (thu nhập cá nhân) = $576.000.000^d$

- Hoa hồng cân cặp đạt VIP $320.000^d \times 99$ cặp $\times 8$ lần = $253.440.000^d$

- Hoa hồng VIP lãnh đạo $1.211,6\text{Đ} \times 10.000^d = 12.116.000^d$

- Hoa hồng trực tiếp $1.500.000^d \times 10$ hội viên = $15.000.000^d$

- Hoa hồng gián tiếp khi chưa đạt VIP $768\text{Đ} \times 10.000^d = 7.680.000^d$

Tổng số tiền tôi được công ty thưởng là 1.543.460.000^d

- Đối với *TRẦN VĂN S*: Tại các lời khai, đặc biệt tại bản tường trình ngày 11/08/2012 thể hiện: Tôi tường trình lại số hoa hồng được hưởng tại 4.354 gian hàng tổng số tiền tôi thụ hưởng 1.573.960.000^d gồm các khoản:

- Hoa hồng đạt VIP 9 x 80.000.000^d – 10% = 648.000.000^d (trong đó 10% là công ty MB24 trừ thu nhập cá nhân)

- Hoa hồng cân cặp khi đạt VIP 320.000^d x 99 cặp x 9 = 285.120.000^d

- Hoa hồng trực tiếp 1.500.000^d x 7 hội viên = 10.500.000^d

- Hoa hồng gián tiếp khi chưa đạt VIP 6.432Đ x 10.000^d = 64.342.000^d

- Hoa hồng 10% chi nhánh được hưởng cho các gian hàng được đăng ký tại tỉnh Đắk Lắk chia theo tỷ lệ góp vốn của các thành viên tham gia 5.200.000^d x 4.354 gian hàng x 25% = 566.020.000^d

- Đối với *ĐẶNG ANH T*: Tại các lời khai, đặc biệt tại bản tường trình ngày 11/08/2012 thể hiện: Hệ thống của tôi cứ vậy phát triển cho tới nay tôi đã đạt 7 lần VIP và tổng số hoa hồng mà tôi được thụ hưởng là:

- Hoa hồng trực tiếp 150Đ x 01 = 1.500.000^d

- Hoa hồng cân cặp 320Đ x 99 cặp x 7 = 221.760.000^d

- Hoa hồng thưởng VIP 8.000Đ -10% x 7 = 504.000.000^d

- Hoa hồng chưa đạt VIP 2.336Đ x 10.000^d = 23.360.000^d

- Hoa hồng 10% của chi nhánh được hưởng của các gian hàng đăng ký vào Đắk Lắk 520.000^d x 4.354 gian hàng x 25% góp vốn = 566.020.000^d

Tổng cộng: 1.316.640.000^d

- Đối với *BÙI THỊ C1*: Tại các lời khai, đặc biệt tại lời khai và bản tường trình ngày 15/08/2012 thể hiện: Theo số liệu trên tài khoản của tôi tại Website mua bán 24.vn tôi đã nhận được số tiền sau:

- Hoa hồng trực tiếp 1.500.000^d x 7 hội viên = 10.500.000^d

- Hoa hồng gián tiếp 40 cặp x 320.000^d = 12.800.000^d

- Ứng VIP (đủ 40 cặp) 15.000.000^d

- Chiết khấu 10% 2.935 gian hàng x 520.000^d x 20% = 305.240.000^d

Tổng cộng: 343.540.000^d

Căn cứ vào các chứng cứ đã được phân tích trên, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù công ty MB24 Hà Nội hoạt động khi chưa được Bộ công thương cho phép đăng ký là “Sàn giao dịch thương mại điện tử” nhưng vẫn quảng cáo trên Website: www.muaban24.vn là “Sàn giao dịch thương mại điện tử” nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản bằng cách tạo ra các “gian hàng ảo” và đặt ra điểm ảo “Đ” không có giá trị bảo đảm trong giao dịch thương mại điện tử để mua bán “gian hàng ảo” (01 điểm “Đ” quy ra tương đương 10.000 đồng và 01 gian hàng ảo = 520 điểm quy ra tương đương 5.200.000 đồng). Đồng thời thiết lập phần mềm

tự động hoá việc quản lý hội viên, phân chia “hoa hồng” theo sơ đồ “nhị phân cấp tiến bất đồng đẳng” và tạo ra tài khoản trên website www.muaban24.vn để mua bán gian hàng ảo nhằm thu về tiền thật.

Hai chi nhánh MB24 Đắk Lắk được thành lập và hoạt động từ tháng 10/2011 đến tháng 08/2012 dưới sự điều hành của 4 cổ đông là Ngô Văn C, TRẦN VĂN S, ĐẶNG ANH T và BÙI THỊ C1. Các bị cáo với danh nghĩa là giám đốc 2 chi nhánh MB24 Đắk Lắk đã sử dụng mạng máy tính, mạng Internet, đưa ra thông tin gian dối, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng với bảng hiệu trưng bày là “Sàn giao dịch điện tử” nhằm lôi kéo người khác tham gia. Các bị cáo tiến hành họp hội đồng cổ đông vào ngày 31/12/2011 để bàn bạc thống nhất thực hiện các hoạt động như: Chi phí thuê địa điểm, chi phí tổ chức các cuộc hội thảo, tuyên truyền để giới thiệu về website www.muaban24.vn với “nhiều tiện ích” để lôi kéo nhiều người tham gia vào hội viên, chia tiền hoa hồng trên hệ thống theo tỷ lệ góp vốn cổ phần, các chi phí thường xuyên, văn phòng phẩm,...

Khi các hội viên tham gia kích hoạt gian hàng thì số tiền 5.200.000đ đã mất và buộc người mua gian hàng phải tuyên truyền, lôi kéo người khác bỏ tiền 5.200.000đ mua gian hàng thì người mất tiền mới được hưởng hoa hồng. Cứ như vậy việc mua gian hàng ảo càng ngày càng tăng lên. Từ tháng 10/2011 đến tháng 08/2012 hai chi nhánh MB24 Đắk Lắk đã phát triển được 2.054 gian hàng ảo và được MB Hà Nội tính tiền hoa hồng chuyển về cho 2 chi nhánh MB Đắk Lắk với số tiền 3.572.560.000đ. Sau khi trừ số điểm khi MB24 Hà Nội bị đánh sập, bản án sơ thẩm quy kết số tiền các bị cáo chiếm hưởng cụ thể như sau: Ngô Văn C 1.240.001.000đ, TRẦN VĂN S 1.312.077.500đ, ĐẶNG ANH T 1.056.397.500đ, BÙI THỊ C1 104.340.000đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Ngô Văn C, TRẦN VĂN S, ĐẶNG ANH T và BÙI THỊ C1 đã bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Đối với các bị cáo Ngô Văn C, TRẦN VĂN S, ĐẶNG ANH T theo điểm a khoản 4 Điều 226b Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo BÙI THỊ C1 theo điểm a, d khoản 2 Điều 226b Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ phạm tội đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ xử phạt các bị cáo với mức án như sau: Ngô Văn C 08 năm 3 tháng tù, TRẦN VĂN S 07 năm 06 tháng tù, ĐẶNG ANH T 07 năm 06 tháng tù, BÙI THỊ C1 3 năm 05 tháng 06 ngày tù là phù hợp, tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra. Các bị cáo yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm để điều tra lại là không có cơ sở nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn C, TRẦN VĂN S, ĐẶNG ANH T, BÙI THỊ C1, kháng cáo yêu cầu

tăng hình phạt của những người bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt.

- *Xét kháng cáo của người bị hại thì thấy:* Đối với kháng cáo của bà Dương Thị T2 yêu cầu bồi thường khoản tiền lãi là không phù hợp. Đối với kháng cáo của bà Phạm Thị L, bà Nguyễn Thị Hải V, bà Phan Thị N yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền mà các bà bỏ ra mua gian hàng, nhưng do tại phiên toà sơ thẩm bà L, bà V, bà N vắng mặt nên bản án sơ thẩm tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác. Do bản án sơ thẩm chưa xem xét nên Toà án cấp phúc thẩm không thể xem xét được, nếu bà L, bà V, bà N có yêu cầu bồi thường thì sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của những người bị hại bà Dương Thị T2, bà Phạm Thị L, bà Nguyễn Thị Hải V, bà Phan Thị N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án thì thấy:* Tại lời khai ngày 18/07/2016 bà La Thị S (vợ ông Lương Ngọc Th) đã khai: Vào năm 2011 bà đã mua 3 gian hàng tại chi nhánh công ty MB24 huyện EaKar với số tiền 13.400.000đ. Bà đã giới thiệu 1 người là chị ruột là bà La Thị Nê được hưởng hoa hồng 1.500.000đ. Tại lời khai ngày 11/01/2012 bà Nguyễn Thị N1 khai: bà tham gia mua 2 gian hàng với số tiền 9.140.000đ. Bà giới thiệu bà Nguyễn Thị L1 mua 2 gian hàng và được trả 1.500.000đ. Tại lời khai ngày 21/01/2013 bà Mông Thị L2 khai: Bà mua 3 gian hàng với số tiền 13.500.000đ. Bà giới thiệu cho ông Lưu Xuân Tình mua 3 gian hàng và được hưởng 1.500.000đ tiền hoa hồng. Tại lời khai ngày 10/01/2013 bà Nguyễn Thị L1 khai: Bà mua 2 gian hàng với số tiền 9.140.000đ. Bà giới thiệu bà Phan Thị K mua 3 gian hàng, bà Phạm Thị L mua 2 gian hàng, bà Phan Thị N mua 1 gian hàng và được hưởng 3.000.000đ tiền giới thiệu cho 3 người mua. Tại bản tường trình ngày 29/10/2012 bà Lê Thị N2 trình bày: Từ khi tham gia tôi được công ty trích thưởng cho tôi các loại hoa hồng gồm hoa hồng trực tiếp nhưng tôi đã gửi lại những người giới thiệu trực tiếp vì họ là anh em, họ hàng, bạn thân,...hoa hồng cân cặp tôi đạt 180 cân cặp, tôi được công ty thưởng số tiền 99 cân cặp nên tôi được thưởng 31.680.000đ. Khi lên VIP tôi được công ty thưởng cho tôi 80.000.000đ trừ đi 10% thuế thu nhập tôi được hưởng là 72.000.000đ. Sau đó tôi đạt 81 cân cặp tiếp theo với số tiền 25.900.000đ. Tổng cộng tôi được hưởng 129.600.000đ. Tại lời khai ngày 31/10/2012 bà Nguyễn Thị Thuỷ khai: Số tiền tôi được hưởng từ công ty MB24 cụ thể như sau: Hoa hồng trực tiếp khi giới thiệu hội viên 7 người x 1.500.000đ = 10.500.000đ. Hoa hồng cân cặp phát sinh 99 cặp x 320.000đ = 31.680.000đ. Lợi nhuận được công ty MB24 chia lại khi đạt cấp độ Vip 80.000.000đ. Tổng cộng 122.180.000đ

Như vậy, đối với bà La Thị S (vợ ông Lương Ngọc Th), bà Nguyễn Thị N1, bà Mông Thị L2, bà Nguyễn Thị L1 là những người giới thiệu cho những người

khác mua gian hàng và được hưởng tiền hoa hồng nên bản án sơ thẩm xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và không buộc các bị cáo bồi thường là có cơ sở. Đối với bà Lê Thị N2, bà Nguyễn Thị Th bản án sơ thẩm truy thu số tiền mà 2 bà hưởng lợi để trả cho những người bị hại là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà La Thị S, ông Lương Ngọc Th, bà Nguyễn Thị N1, bà Mông Thị L2, bà Nguyễn Thị L1, bà Lê Thị N2, bà Nguyễn Thị Th và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Ngô Văn C, TRẦN VĂN S, ĐẶNG ANH T, BÙI THỊ C1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn C, TRẦN VĂN S, ĐẶNG ANH T, BÙI THỊ C1, kháng cáo của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và giữ nguyên bản án sơ thẩm

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Văn C, TRẦN VĂN S, ĐẶNG ANH T, BÙI THỊ C1 phạm tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 226b, điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Ngô Văn C, ĐẶNG ANH T.

Xử phạt:

- Ngô Văn C 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 09/8/2012 đến ngày 11/01/2016.

- ĐẶNG ANH T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 09/8/2012 đến ngày 11/01/2016.

- TRẦN VĂN S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 09/8/2012 đến ngày 11/01/2016.

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 226b, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a, đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: BÙI THỊ C1 03 (ba) năm 05 (năm) tháng 06 (sáu) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2012. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2012 đến ngày 22/01/2016. Bị cáo BÙI THỊ C1 đã chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Truy thu của bà Th 122.180.000 đồng, bà Lê Thị N2 129.600.000 đồng để trả cho những người bị hại, trong đó có bồi thường cho người bị hại bà Dương Thị T2 5.200.000 đồng.

2. Về án phí: Ngô Văn C, TRẦN VĂN S, ĐẶNG ANH T, BÙI THỊ C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự còn lại, phần xử lý vật chứng, án phí, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tại CC Đà Nẵng;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm